

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2021/QĐ-UBND NGÀY 11/10/2021 CỦA UBND TỈNH

Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND	Dự thảo sửa đổi, bổ sung QĐ 23/2021/QĐ-UBND	Lý do sửa đổi, bổ sung
NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH		
<p><i>Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;</i></p>	<p><i>Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;</i></p>	<p>Cập nhật các Luật đã được thay thế</p>
NỘI DUNG QUY ĐỊNH		
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy định này quy định một số nội dung về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì (sau đây gọi tắt là quản lý, bảo trì) kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa) theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP).</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy định này quy định một số nội dung về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đường bộ, đường thủy nội địa) để thi hành Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP); Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023 và các văn bản hướng</p>	<p>Cập nhật, bổ sung các Luật, nghị định và các văn bản đã được thay thế, điều chỉnh</p>

	<p>dẫn thi hành Luật đấu thầu; Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá.</p>	
<p>Điều 3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa</p> <p>1. Trong lĩnh vực đường bộ:</p> <p>a) Công tác bảo dưỡng thường xuyên: Các hạng mục công việc theo Định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 08/9/2014 của Bộ Giao thông vận tải, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các quy trình bảo trì; cây xanh, điện chiếu sáng, thiết bị lắp đặt vào công trình đường bộ và các nhiệm vụ khác theo quy định của UBND tỉnh.</p> <p>b) Công tác sửa chữa không thường xuyên (gồm: Kiểm tra công trình đường bộ; kiểm định xây dựng công trình đường bộ; quan trắc công trình đường bộ; sửa chữa định kỳ; sửa chữa đột xuất theo Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải), cụ thể:</p> <p>- Sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Sửa chữa công trình đường bộ (đường bộ, nơi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu, rào chắn, đảo giao thông, dải phân cách, cột cây số, tường, kè, hệ thống thoát nước, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí), bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các công trình, thiết bị phụ trợ khác trên đường bộ phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ.</p>	<p>Điều 3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa: Bãi bỏ.</p>	<p>Do đã quy định tại TT37/2018/TT-BGTVT, TT41/2021/TT-BGTVT và NĐ06/2021/NĐ-CP; TT64/2014/TT-BGTVT và TT01/2019/TT-BGTVT</p>

- Thay thế, bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ: Biển báo, tôn lượn sóng, cọc tiêu, cột H, cột Km, mốc lộ giới, sơn vạch kẻ đường, mắt phản quang, đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, gờ giảm tốc, đảo giao thông và các hệ thống báo hiệu đường bộ khác.

- Sửa chữa đột xuất: Khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; các giải pháp kỹ thuật sử dụng cầu vượt, hầm chui; mở rộng mặt cầu các vị trí thắt hẹp so với mặt đường hoặc sửa chữa hư hỏng do các nguyên nhân bất thường khác, giải phóng mặt bằng (nếu có) để đảm bảo giao thông.

- Hoạt động các trạm kiểm tra tải trọng xe cố định và lưu động, gồm: Duy trì hoạt động thường xuyên, không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa, kiểm định thiết bị; sửa chữa, nâng cấp nhà trạm).

- Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình xây dựng; lập quy trình và định mức quản lý, khai thác bảo trì các công trình đường bộ đang khai thác có yêu cầu đặc thù.

- Mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ; mua trang phục tuần kiểm.

- Trồng cây xanh để bảo vệ kết cấu đường bộ và tạo cảnh quan công trình đường bộ.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Ứng dụng công nghệ và thuê mua sản phẩm, dịch vụ công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và bảo trì công trình đường bộ.

- Hoạt động trông coi, bảo quản, sửa chữa nhà hạt phục vụ công tác quản lý đường bộ trong một số trường hợp đặc thù theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thay thế, bổ sung gờ giảm tốc, gờ giảm tốc, đèn cảnh báo, đèn chiếu sáng, biển cảnh báo nguy hiểm tại các điểm giao cắt đường bộ với đường sắt, trên các đường ngang giao cắt ra đường cấp cao hơn.

- Mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác vượt sông (phà tự hành, phà thép, ca nô lai dất, cầu phao, thiết bị an toàn) để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn trên hệ thống đường bộ.

- Công tác giải tỏa vi phạm đất của đường bộ theo phân cấp quản lý; kế hoạch giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ hàng năm.

- Công việc khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo quy định.

2. Trong lĩnh vực đường thủy nội địa:

a) Công tác bảo dưỡng thường xuyên: Các hạng mục công việc theo Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa và các nhiệm vụ khác theo quy định của UBND tỉnh.

b) Công tác sửa chữa không thường xuyên (gồm: Kiểm tra công trình; kiểm định chất lượng công trình; quan trắc công trình; sửa chữa định kỳ; sửa chữa đột xuất theo Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải), cụ thể:

- Nạo vét chính trị, thanh thải vật chướng ngại trong luồng và hành lang bảo vệ luồng.

<p>- Sửa chữa báo hiệu, phương tiện, thiết bị, hệ thống kè, công trình chỉnh trị dòng chảy, vật kiến trúc; trông coi, bảo quản, sửa chữa nhà trạm phục vụ công tác quản lý đường thủy nội địa trong một số trường hợp đặc thù theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Bổ sung, thay thế báo hiệu, phương tiện, thiết bị theo định kỳ.</p> <p>- Sửa chữa đột xuất công trình đường thủy nội địa để phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lũ hoặc thiên tai khác, đảm bảo giao thông.</p> <p>- Lập hồ sơ quản lý, bảo vệ luồng; sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất và các công trình khác phục vụ giao thông đường thủy nội địa và hành lang bảo vệ luồng.</p>		
<p>Điều 4. Phương thức đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa</p> <p>1. Việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa được thực hiện theo phương thức đấu thầu.</p> <p>Việc tổ chức đấu thầu chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật về đấu thầu. Trong đó: Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên phải có giá dịch vụ sự nghiệp công được duyệt; đối với công tác sửa chữa không thường xuyên có tính chất xây lắp phải có báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế dự toán (đối với công trình thiết kế 1 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (đối với công trình thiết kế 2</p>	<p>Điều 4. Hình thức lựa chọn nhà thầu, thời gian cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa</p> <p>1. Hình thức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa được thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành Luật đấu thầu.</p> <p>2. Đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa: Việc lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện như việc lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự toán mua sắm quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự</p>	<p>- Sửa đầu mục cho phù hợp với Luật Đấu thầu</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp và làm rõ Điều 57 Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành Luật Đấu thầu</p>

bước) được duyệt; đối với dịch vụ sự nghiệp công có tính chất tư vấn phải có đề cương (nhiệm vụ) và giá dự toán được duyệt; đối với dịch vụ sự nghiệp công có tính chất mua sắm phải có phê duyệt nội dung, danh mục hàng hóa và dự toán gói thầu.

2. Nhà thầu tham gia đấu thầu thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Riêng đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên chỉ được thực hiện đấu thầu khi có Quyết định giao dự toán chi ngân sách nhà nước, kế hoạch bảo trì được duyệt hoặc văn bản chấp thuận danh mục bảo trì của năm đầu tiên trong giai đoạn bảo trì (03 - 05 năm theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 8 quy định này) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Về phân chia gói thầu:

a) Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên: Việc phân chia gói thầu trong bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ, đường thủy nội địa phải phù hợp với đặc điểm, quy mô và vị trí tuyến đường, đảm bảo việc sửa chữa đồng bộ và kịp thời.

b) Đối với công tác sửa chữa không thường xuyên: Việc phân chia gói thầu căn cứ theo danh mục công việc sửa chữa được cấp có thẩm quyền phê duyệt và yêu cầu kỹ thuật liên quan.

4. Việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các công việc khác có liên quan đến đấu thầu thực hiện theo quy định của Nghị định

toán mua sắm.

Dự toán cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa được lập trong thời kỳ 03 năm (phù hợp với thời 03 năm ổn định ngân sách) cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện lựa chọn nhà thầu thực hiện trong 36 tháng (03 năm) để đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và thuận lợi trong công tác quản lý.

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa hoàn thành xong trước ngày 31 ngày 12 năm báo cáo.

3. Đối với công tác sửa chữa định kỳ, đột xuất: Việc lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện như việc lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án quy định tại Khoản 1 Điều 38 Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự án;

Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu sửa chữa định kỳ và đột xuất đường bộ, đường thủy nội địa.

- Điều chỉnh theo Điều 14 Luật tổ chức chính quyền địa phương và Điều 41 Luật Đấu thầu và phù hợp với giai đoạn 2023-2025 đã thực hiện (số...)

- Điều chỉnh theo Điều 14 Luật tổ chức chính quyền địa phương và Điều 40 Luật Đấu thầu

số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Đối với công tác tư vấn phục vụ bảo trì công trình xây dựng gồm: Lập, thẩm tra (trường hợp chưa có quy trình bảo trì) hoặc điều chỉnh quy trình bảo trì công trình xây dựng; kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác bảo trì (nếu có); quan trắc công trình phục vụ công tác bảo trì (nếu có); kiểm tra công trình đột xuất theo yêu cầu (nếu có); đánh giá định kỳ về an toàn của công trình trong quá trình vận hành và sử dụng (nếu có); khảo sát phục vụ thiết kế sửa chữa; lập, thẩm tra thiết kế sửa chữa và dự toán chi phí bảo trì công trình; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất để lựa chọn nhà thầu; giám sát thi công sửa chữa công trình xây dựng, giám sát sửa chữa phần thiết bị công trình; thực hiện các công việc tư vấn khác thực hiện theo quy định Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành;

5. Đối với công tác cần thiết khác để thực hiện quá trình bảo trì công trình xây dựng như: kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán; bảo hiểm công trình; phí thẩm định và các chi phí liên quan khác thực hiện theo quy định Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành;

6. Về phân chia gói thầu:

Căn cứ tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ của dự án, dự toán mua sắm và quy mô gói thầu hợp lý. Việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy được chia thành các nhóm gói thầu:

	<p>a) Các gói thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ; đường thủy.</p> <p>b) Các gói thầu sửa chữa định kỳ, đột xuất.</p> <p>c) Các gói thầu tư vấn phục vụ bảo trì.</p>	
<p>Điều 5. Phương thức lựa chọn nhà thầu đối với các trường hợp sửa chữa khẩn cấp, đột xuất</p> <p>1. Các trường hợp sửa chữa khẩn cấp, đột xuất:</p> <p>a) Khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác.</p> <p>b) Khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành, khai thác công trình.</p> <p>c) Khi cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình lân cận, liên kề.</p> <p>d) Khi cần triển khai ngay để khắc phục, ứng cứu kịp thời hoặc ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra do sự cố bất khả kháng, sự cố công trình xây dựng hoặc ứng phó sự cố môi trường nghiêm trọng.</p> <p>2. Với các công trình sửa chữa khẩn cấp, đột xuất, cho phép cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì (Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện) xem xét chỉ định thầu, ký hợp đồng với các đơn vị thiết kế, thi công, giám sát để khắc phục (giá trị hợp đồng là tạm tính, giá trị hợp đồng chính thức theo dự toán</p>	<p>Điều 5. Phương thức lựa chọn nhà thầu đối với các trường hợp sửa chữa khẩn cấp, đột xuất: Bỏ</p>	<p>Đã được quy định tại Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn</p>

<p>được cấp có thẩm quyền phê duyệt); vừa thi công đồng thời lập hồ sơ thiết kế - dự toán, hồ sơ hoàn công, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở thanh quyết toán và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.</p> <p>Việc thực hiện sửa chữa khẩn cấp, đột xuất, trước khi thực hiện phải được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại Điều 130 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14; Điều 58, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. Việc sửa chữa đột xuất do bão, lũ, lụt thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.</p>		
<p>Điều 7. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện</p> <p>1.</p> <p>2. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện bao gồm:</p> <p>a) Yêu cầu kỹ thuật chất lượng đối với hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì</p>	<p>Điều 7. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo chất lượng thực hiện (nhóm 1)</p> <p>1. Giữ nguyên</p> <p>2. Tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện bao gồm:</p> <p>a) Yêu cầu kỹ thuật chất lượng đối với hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được quy định tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày</p>	<p>Do Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT ngày 17/12/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày</p>

<p>tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT).</p> <p>b) Quy định về giám sát, nghiệm thu, phương pháp đánh giá, khấu trừ kinh phí hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT.</p>	<p>12/05/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện và việc áp dụng hình thức bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT và Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT).</p> <p>b) Quy định về giám sát, nghiệm thu, phương pháp đánh giá, khấu trừ kinh phí hoạt động bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo chất lượng thực hiện được quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 48/2019/TT-BGTVT và Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT</p>	<p>12/05/2023 của Bộ Giao thông vận tải</p>
<p>Điều 8. Kết cấu và phương pháp xác định giá dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa</p> <p>1. Kết cấu phương án giá:</p> <p>b) Kết cấu phương án giá trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa: Theo Thông tư số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách trung ương từ nguồn kinh phí thường xuyên.</p> <p>c) Chi phí quản lý dự án theo Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;</p>	<p>Điều 8. Kết cấu và phương pháp xác định giá dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa</p> <p>1. Kết cấu phương án giá:</p> <p>b) Kết cấu phương án giá trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa: Theo Thông tư số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT-BGTVT ngày 03/10/2022 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn phương pháp định giá và quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng sử dụng ngân sách trung ương từ nguồn kinh phí thường xuyên.</p> <p>c) Chi phí quản lý dự án theo Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày</p>	<p>Do Thông tư số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT-BGTVT ngày 03/10/2022 của Bộ Giao thông vận tải</p> <p>Do Thông tư 12/2021/TT-BXD</p>

<p>chi phí lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; chi phí khảo sát được lập dự toán theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; chi phí lập hồ sơ phương án giá lấy theo chi phí lập dự toán quy định tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; các chi phí khác (nếu có) theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành.</p> <p>2. Phương pháp xác định giá:</p> <p>a) Các định ngạch, định mức áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ áp dụng Định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 08/9/2014 của Bộ Giao thông vận tải; Định mức công tác sửa chữa công trình giao thông trong đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-BXD ngày 09/11/2017 của Bộ Xây dựng; Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ TCCS 07:2013/TCĐBVN và các quy định của UBND tỉnh. - Công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo 	<p>30/8/2024 của Bộ Xây dựng; chi phí lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu theo Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ; chi phí khảo sát được lập dự toán theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng; chi phí lập hồ sơ phương án giá lấy theo chi phí lập dự toán quy định tại Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng; các chi phí khác (nếu có) theo quy định của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành.</p> <p>2. Phương pháp xác định giá:</p> <p>a) Các định ngạch, định mức áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ áp dụng định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ ban hành kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải; Định mức công tác sửa chữa công trình giao thông trong đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-BXD ngày 09/11/2017 của Bộ Xây dựng; Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ TCVN 14182:2024 và các quy định của UBND tỉnh. - Công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm 	<p>ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng</p> <p>Do Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 được thay thế bởi Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng - Do Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 08/9/2014
--	---	---

<p>Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 25/2016/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định của UBND tỉnh.</p> <p>- Công tác sửa chữa không thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa áp dụng Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về định mức xây dựng.</p> <p>- Trường hợp các công việc đặc thù không có trong hệ thống định mức hiện hành, Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì (Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện) vận dụng các định mức, tiêu chuẩn khác có tính chất tương tự hoặc đề nghị Sở Xây dựng xây dựng định mức, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.</p>	<p>theo Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định của UBND tỉnh.</p> <p>- Công tác sửa chữa không thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa áp dụng Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng về định mức xây dựng.</p> <p>- Trường hợp các công việc đặc thù không có trong hệ thống định mức hiện hành, Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì (Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện) vận dụng các định mức, tiêu chuẩn khác có tính chất tương tự hoặc đề nghị Sở Xây dựng xây dựng định mức, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.</p>	<p>được thay thế bởi Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải</p> <p>- Do TCVN 14182:2024 thay thế TCCS 07:2013/TCĐBVN</p> <p>Do Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/6/2023 thay thế Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 và Thông tư số 25/2016/TT-BGTVT</p> <p>- Do Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng</p>
---	---	---

<p>b) Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí vật liệu theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Giá vật liệu theo Công bố giá hàng tháng của Liên Sở Tài chính - Xây dựng. Trường hợp không có trong Công bố giá hàng tháng của Liên Sở Tài chính - Xây dựng thì Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì đề nghị Liên Sở Tài chính - Sở Xây dựng công bố bổ sung hoặc thẩm định giá theo quy định. - Chi phí nhân công theo quy định của UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện. Trong khi UBND tỉnh chưa ban hành hướng dẫn thực hiện Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động thương binh và xã hội cho dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giao thông, áp dụng Giá nhân công theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và quy định của UBND tỉnh về đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực xây dựng. - Chi phí máy thi công theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng 	<p>b) Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí vật liệu theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Giá vật liệu theo Công bố giá hàng tháng của Liên Sở Tài chính - Xây dựng. Trường hợp không có trong Công bố giá hàng tháng của Liên Sở Tài chính - Xây dựng thì Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì thực hiện xác định giá theo quy định. - Chi phí nhân công theo quy định của UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện. Trong khi UBND tỉnh chưa ban hành hướng dẫn thực hiện Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động thương binh và xã hội cho dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giao thông, áp dụng Giá nhân công theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng và quy định của UBND tỉnh về đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực xây dựng. - Chi phí máy thi công theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 	<p>- Sửa lại cho phù hợp với quy định về quản lý giá.</p>
---	--	---

trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

c) Về khối lượng:

- Công tác bảo dưỡng thường xuyên:

+ Khối lượng bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo duy trì tiêu chuẩn kỹ thuật công trình đường bộ, đường thủy nội địa và khả năng cân đối nguồn vốn hàng năm.

+ Trường hợp đấu thầu, giá dịch vụ công được lập theo từng giai đoạn 03-05 năm trên cơ sở tính toán **chi tiết 01 năm đầu, giá các năm tiếp theo tạm tính tăng so với năm trước là 5%/năm**. Khi có kế hoạch vốn được giao hàng năm, nhà thầu trúng thầu lập dự toán chi tiết của năm đó theo chế độ chính sách, giá nguyên nhiên vật liệu tại thời điểm được giao kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 9 quy định này phê duyệt, làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng và thực hiện công tác bảo trì của năm đó.

+ Giá trên là toàn bộ các công việc cần thiết phải thực hiện trong thời gian hợp đồng, cho toàn

29/12/2023 của Bộ Xây dựng; hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 18/2023/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

c) Về khối lượng:

- Công tác bảo dưỡng thường xuyên:

+ Khối lượng bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn và định mức kỹ thuật quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa và khả năng cân đối nguồn vốn hàng năm.

+ Trường hợp đấu thầu, giá dịch vụ **sự nghiệp công được lập theo giai đoạn 03 năm trên cơ sở tính toán chi tiết khối lượng 01 năm đầu và dự kiến các năm tiếp theo phù hợp với định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo giai đoạn hoặc tạm tính tăng so với năm trước là 5%/năm**. Khi có kế hoạch vốn được giao năm tiếp theo trong giai đoạn, nhà thầu trúng thầu lập dự toán chi tiết của năm đó theo chế độ chính sách, giá nguyên nhiên vật liệu tại thời điểm được giao kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 9 quy định này phê duyệt, làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng và thực hiện công tác bảo trì của năm đó.

+ Giá trên là toàn bộ các công việc cần thiết phải thực hiện trong thời gian hợp đồng, cho toàn

- Sửa cho phù hợp với quy định về ngân sách.

Các nội dung đã có ở các nội dung trên. Nội dung “Riêng

bộ công tác quản lý, sửa chữa bảo trì gồm: Toàn bộ các tuyến đường và các công trình trên tuyến được giao quản lý để đảm bảo tiêu chí đánh giá về chất lượng trong hồ sơ mời thầu. Trường hợp phát sinh khối lượng công việc đặc thù, phải báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận. Riêng nhà hạt đường bộ, trạm đường sông, Nhà thầu bảo trì nếu có nhu cầu thuê phục vụ công tác bảo trì thì phải sử dụng kinh phí của mình và có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì (Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện) có trách nhiệm lập Đề án cho thuê tài sản công theo quy định.

+ Về bảo dưỡng thường xuyên đường bộ: Ưu tiên công tác sửa chữa có vật liệu nhằm đảm bảo

bộ công tác quản lý, sửa chữa bảo trì gồm: Toàn bộ các tuyến đường và các công trình trên tuyến được giao quản lý để đảm bảo tiêu chí đánh giá về chất lượng trong hồ sơ mời thầu. Trường hợp phát sinh khối lượng công việc đặc thù, phải báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận.

+ Về bảo dưỡng thường xuyên đường bộ:

nhà hạt đường bộ, trạm đường sông, Nhà thầu bảo trì nếu có nhu cầu thuê phục vụ công tác bảo trì thì phải sử dụng kinh phí của mình và có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì (Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện) có trách nhiệm lập Đề án cho thuê tài sản công theo quy định” do UBND tỉnh đã Quyết định số 1933/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 phê duyệt nhà hạt quản lý đường bộ theo phạm vi quản lý phục vụ mục đích công cộng.

<p>an toàn giao thông: Sửa chữa nền, mặt đường, thoát nước, hệ thống báo hiệu, khơi nước, đào rãnh thoát nước mặt đường; xử lý điểm đen, điểm tiền ẩn mất an toàn giao thông; kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các hư hỏng nền mặt đường và công trình trên đường. Hệ thống báo hiệu phải được rà soát, từng bước sửa đổi, thay thế, bổ sung theo quy định (hiện nay là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT, màng phản quang theo tiêu chuẩn về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ TCVN 7887:2008). Chi phí cho công tác quản lý, bảo dưỡng không có vật liệu (gồm: Tuần đường, đếm xe, kiểm tra cầu đường và các công trình trên đường, cập nhật số liệu cầu đường, trực lũ bão, quản lý hành lang; nắn chỉnh, vệ sinh, lau chùi hệ thống báo hiệu; bạt lè, cắt cỏ, phát quang, vét rãnh, thông cống; vệ sinh mặt đường, mặt cầu, khe co giãn, gối cầu, móng trụ cầu, ống thoát nước; bắt xiết bu lông,...) theo thực tế từng tuyến đường và yêu cầu kỹ thuật, nhưng không vượt quá định mức quy định.</p> <p>- Công tác sửa chữa không thường xuyên: Theo hồ sơ khảo sát, thiết kế được duyệt và duyệt bổ sung nếu có.</p>	<p>Ưu tiên công tác sửa chữa có vật liệu nhằm đảm bảo an toàn giao thông: Sửa chữa nền, mặt đường, thoát nước, hệ thống báo hiệu, khơi nước, đào rãnh thoát nước mặt đường; xử lý điểm đen, điểm tiền ẩn mất an toàn giao thông; kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các hư hỏng nền mặt đường và công trình trên đường. Hệ thống báo hiệu phải được rà soát, từng bước sửa đổi, thay thế, bổ sung theo quy định (hiện nay là Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT, màng phản quang theo tiêu chuẩn về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ TCVN 7887:2018). Chi phí cho công tác quản lý, bảo dưỡng không có vật liệu (gồm: Tuần đường, đếm xe, kiểm tra cầu đường và các công trình trên đường, cập nhật số liệu cầu đường, trực lũ bão, quản lý hành lang; nắn chỉnh, vệ sinh, lau chùi hệ thống báo hiệu; bạt lè, cắt cỏ, phát quang, vét rãnh, thông cống; vệ sinh mặt đường, mặt cầu, khe co giãn, gối cầu, móng trụ cầu, ống thoát nước; bắt xiết bu lông,...) theo thực tế từng tuyến đường và yêu cầu kỹ thuật, nhưng không vượt quá định mức quy định.</p> <p>- Công tác sửa chữa không thường xuyên: Theo hồ sơ khảo sát, thiết kế được duyệt và duyệt bổ sung nếu có.</p>	<p>- Giữ nguyên</p>
	<p>Điều 8a. Lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa địa phương hàng năm</p>	<p>Bổ sung để có căn cứ lập dự toán và lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ sự</p>

	<p>1. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường thủy nội địa địa phương hàng năm sử dụng vốn NSNN</p> <p>a) Hàng năm, căn cứ vào tình trạng đường thủy nội địa địa phương, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường thủy nội địa, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật. Sở Giao thông vận tải lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30 tháng 6 danh mục kế hoạch quản lý bảo trì đường thủy nội địa địa phương năm sau.</p> <p>Về kinh phí: đối với quản lý, bảo dưỡng thường xuyên căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (trường hợp chưa có định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kỳ tiếp theo thì căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân kỳ trước); đối với sửa chữa định kỳ căn cứ hiện trạng các công trình, quy trình bảo trì (nếu có), sửa chữa đột xuất căn cứ hiện trạng công trình chưa đến kỳ sửa chữa nhưng đã hư hỏng mất an toàn công trình và các công việc khác thực hiện theo quy định hiện hành.</p> <p>b) Trước ngày 10 tháng 7 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận Danh mục kế hoạch quản lý bảo trì hệ thống đường thủy nội địa địa phương năm sau.</p> <p>c) Căn cứ vào Danh mục kế hoạch quản lý bảo trì hệ thống đường thủy nội địa địa phương năm sau được</p>	nghị quyết công đường thủy nội địa địa phương
--	---	---

Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận, Sở Giao thông vận tải tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt: đối với dự toán dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hoàn thành trước ngày 01 tháng 10 hàng năm; đối với dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình (đối với sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất), dự toán các công việc khác theo quy định hiện hành, hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án sửa chữa công trình, Sở Giao thông vận tải được điều chỉnh phạm vi, giải pháp kỹ thuật, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông nhưng không được vượt quá kinh phí được cấp của năm báo cáo và danh mục kế hoạch quản lý bảo trì được chấp thuận.

d) Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa địa phương hàng năm sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Trường hợp cần bổ sung công trình sửa chữa ngoài Danh mục kế hoạch quản lý bảo trì đã phê duyệt, Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương, danh mục bổ sung thực hiện các công việc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Sau khi UBND tỉnh giao dự toán chi năm kế hoạch, Sở Giao thông vận tải quyết định điều chỉnh Danh mục kế hoạch quản lý, bảo trì cho phù hợp với dự toán chi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Việc lập, phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch bảo trì đường thủy nội địa địa phương không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2 Điều này thực hiện theo

	<p>quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.</p>	
<p>Điều 9. Thẩm định, phê duyệt phương án giá, thiết kế dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa</p> <p>1. Thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán và giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa</p> <p>Trên cơ sở giao kế hoạch thu chi hàng năm của UBND tỉnh; thông báo kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì (Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện) tổ chức lập danh mục bảo trì các công trình (bao gồm công tác bảo dưỡng thường xuyên và không thường xuyên) và dự kiến chi phí giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường bộ và đường thủy nội địa trình UBND tỉnh phê duyệt.</p> <p>a) Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên đường tỉnh và đường thủy nội địa do Sở Giao thông vận tải quản lý: Trên cơ sở danh mục và kinh phí được giao Sở Giao thông vận tải lập phương án giá, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.</p> <p>b) Đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên đường bộ do UBND cấp huyện quản lý: UBND cấp huyện giao cho phòng, đơn vị chuyên môn tổ chức lập, thẩm</p>	<p>Điều 9. Thẩm định, phê duyệt dự toán, thiết kế dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương</p> <p>Trên cơ sở công việc, danh mục kế hoạch quản lý bảo trì đường thủy nội địa địa phương năm sau được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận: Sở Giao thông vận tải tổ chức lập thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với công trình sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất) và dự toán các công việc khác.</p>	<p>- Bỏ phương án giá và chỉ hướng dẫn cho dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa do đường bộ đã được hướng dẫn tại Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND</p> <p>- Điều chỉnh thẩm quyền (do danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt) phù hợp với nội dung lĩnh vực đường bộ đã dự thảo sửa đổi Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND</p>

định, trình UBND cấp huyện phê duyệt.

c) Đối với việc sửa chữa không thường xuyên: Trên cơ sở danh mục và dự kiến chi phí, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt công trình theo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên:

a) Trường hợp có sự thay đổi về chế độ chính sách hoặc cần thiết phải điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công đã được phê duyệt cho phù hợp với thực tế (thay đổi khối lượng thực hiện, khối lượng mới bổ sung, biểu phụ lục khối lượng kèm theo Hợp đồng A-B đã ký), khả năng đáp ứng nguồn vốn theo kế hoạch chi được giao: Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì tổ chức khảo sát, lập hồ sơ giá dịch vụ sự nghiệp công điều chỉnh.

b) UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công đối với công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường thủy nội địa do Sở GTVT

quản lý.

c) Nguyên tắc điều chỉnh:

- Giá dịch vụ sự nghiệp công điều chỉnh không vượt kế hoạch vốn được giao và giá dịch vụ sự nghiệp công đã được phê duyệt.

- Khối lượng phát sinh (nếu có) nếu đã có đơn giá trong dự toán được phê duyệt thì sử dụng đơn giá trong dự toán đã phê duyệt, nếu không có đơn giá